

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 05 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Thục Hiền

Bà Hồ Thị Xuân Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Huỳnh Thanh T (tên gọi khác: Đ); sinh ngày 11 tháng 9 năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 219/64A L, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 314/112A L, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: **Kinh**; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay (có mặt).

2. Văn Thành Nh (tên gọi khác: Đ); sinh ngày 30 tháng 9 năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 451/97A P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Văn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 05/12/2019, Công an Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ đưa vào quản lý giáo dục tại địa phương do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Huệ C, sinh năm 1988; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 239

D, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 157A/8A D, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn G, sinh năm 1980; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 451/12A P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: B7/16B Ấp 2, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

2. Em Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 16/02/2003; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 451/12A P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: B7/16B Ấp 2, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Có người đại diện hợp pháp là ông Lê Văn G - Là cha ruột của Lê Thị Cẩm T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 02/01/2020, Huỳnh Thanh T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T hỏi mượn xe mô tô biển số: 52T4-1653 của bạn là anh Nguyễn Tiến D và chị Lê Thị Cẩm T với lý do là đi công chuyện. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T gặp Văn Thành Nh tại công viên D, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, T rủ Nh cùng đi cướp giật tài sản thì Nh đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nói trên chở Nh đi lòng vòng trên các tuyến đường tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi cả hai chạy đến trước số 237 D, Phường 1, Quận 8 thì phát hiện chị Nguyễn Huệ C đang ngồi trên ghế trước nhà, tay đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng. T điều khiển xe đến hẻm 231 D, Phường 1, Quận 8, sau đó T xuống xe để Nh ngồi đợi sẵn trên xe rồi đi bộ đến tiếp cận chị C từ phía bên phải, T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị C rồi chạy đến chỗ xe Nh chờ cùng tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T bán chiếc điện thoại nói trên cho anh Trần Văn S (là người quản lý Cửa hàng điện thoại tại số 1567 đường B, Phường 16, Quận 11) với giá 17.000.000 đồng, T và Nh đã chia nhau tiêu xài hết số tiền này.

Bị chiếm đoạt tài sản, ngày 07/01/2020, chị C đến Công an Phường 1, Quận 8 trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 phát hiện, đưa T và Nh về trụ sở làm việc. Qua điều tra, T và Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với T và Nh để điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Ngày 05/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự có kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, giá trị sử dụng còn lại 90%, có giá là 30.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Huệ C đã được gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và gia đình bị cáo Nh bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Chị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và có đơn bãi nại cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 14/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo các bị cáo Huỳnh Thanh T và Văn Thành Nh về tội

“Cướp giật tài sản”, theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Thanh T và Văn Thành Nh về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Văn Thành Nh từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm 9 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 4 giờ 50 phút, ngày 02/01/2020, tại trước số 237 D, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Thanh T có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng trị giá 30.600.000 đồng của chị Nguyễn Huệ C, rồi cùng đồng phạm là Văn Thành Nh nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp

giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình các bị cáo để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, đồng thời bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Ngày 05/12/2019, bị cáo Nh bị Công an Phường 3, Quận 8 lập hồ sơ đưa vào quản lý giáo dục tại địa phương do sử dụng trái phép chất ma túy, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp nhân thân bị cáo.

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo T là người rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo Nh là người canh giới và giúp sức cho T tẩu thoát sau khi đã chiếm đoạt được tài sản. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 USB màu xanh chứa hình ảnh trích xuất camera ghi nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, do chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại, đồng thời dữ liệu cũng đã được chuyển hóa thành chứng cứ hình ảnh lưu tại hồ sơ, được các bị cáo thừa nhận nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] - 01 xe mô tô màu xanh biển số: 52T4-1653 là xe bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, người đứng tên chủ sở hữu là Lê Quỳnh Kim D, hiện nay chị D không còn cư trú tại địa phương. Ông Lê Văn G (cha của em Lê Thị Cẩm T) khai ông liên hệ mua xe này từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) trên mạng internet, việc mua bán chỉ làm giấy tay và hiện ông đã làm thất lạc giấy mua bán. Ông G giao xe cho chị T sử dụng, sau đó T cho T mượn xe nhưng không biết việc T dùng xe trên đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả. Ông G có đơn yêu cầu được nhận lại xe trên vì ông xác định mình là người mua xe và quản lý hợp pháp đối với xe. Tuy nhiên, ngoài lời khai thì ông G không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua xe và quản lý xe hợp pháp nên yêu cầu của ông không có căn cứ

chấp nhận. Do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số: 52T4-1653 nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Anh Trần Văn S (là người quản lý Cửa hàng điện thoại tại số 1567 đường B, Phường 16, Quận 11) thừa nhận vào ngày 02/01/2020 có mua chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max từ bị cáo T, nhưng sau đó vào ngày 05/01/2020 thì anh S đã bán chiếc điện thoại này cho người đàn ông khác (không rõ lai lịch), do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ thu hồi tài sản. Đồng thời, anh S cũng không biết điện thoại T bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Văn Thành Nh 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) USB màu xanh;

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh biển số: 52T4-1653, số máy: VDPZS152FMH010923, số khung: VDPWCH013DP010923, nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 74/PNK ngày 07/04/2020).

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Huỳnh Thanh T và Văn Thành Nh nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh